

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST

Ngày: 09-6-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thu và bà Vũ Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Duy T, sinh năm 1990; Nơi ĐKKH và cư trú: Tổ dân phố YX, phường PDP, thị xã MH, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân T5 và bà Nguyễn Thị LA; Vợ Lê Thị Th5 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ tư.

Tiền án: Bản án số 04/2020/HSST ngày 20/01/2020, Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 40.080.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2022, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, chưa chấp hành bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị cáo: Trần Văn N, sinh năm 1989; Nơi ĐKHK và cư trú: Tổ dân phố KH, phường PDP, thị xã MH, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ5 và bà Nguyễn Thị L5; Vợ Trần Thị H5; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/10/2022, Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" hình thức phạt tiền.

Nhân thân:

- Bản án số 59/2014/HSST ngày 12/9/2014, Toà án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 4.500.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2015 và các quyết định khác của bản án.

- Bản án số 46/2016/HSST ngày 03/11/2016, Toà án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2017 và các quyết định khác của bản án (bản án xác định tái phạm).

- Bản án số 55/2018/HSST ngày 03/10/2018, Toà án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 1.800.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2020 và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2001.

ĐKHK: Thôn PA, xã CP, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn BT, xã LD, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn KT, xã LT, huyện VL, tỉnh HY

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn NL, xã CD, huyện VL, tỉnh HY.

- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn BT, xã LD, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị L *(vắng mặt tại phiên tòa).*

* **Những người tham gia tố tụng khác:**

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng:

+ Ông: Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

+ Ông: Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng.

+ Ông: Lưu Thanh Đức - Cán bộ Công an huyện Cẩm Giàng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2023, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, BKS 34F9-3585 đi từ nhà T đến nhà Trần Văn N rủ N đi tìm tài sản sơ hở trộm cắp, N đồng ý. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T và N điều khiển xe đến khu vực sân bóng đá thuộc thôn BT, xã LD, huyện CG, tỉnh Hải Dương thì Nn thấy chiếc xe đạp điện nhãn hiệu GIANT M133, màu đen của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2001, ở thôn Bối Tượng, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng dựng ở rìa đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa (xe mượn của bà Nguyễn Thị A - là mẹ đẻ anh Kiên). Quan sát xung quanh không có người nên T ngồi trên xe mô tô cảnh giới, còn N đến gần chiếc xe, mở khóa điện rồi điều khiển xe đi. Cả hai đi đến cửa hàng mua bán xe đạp điện của anh Nguyễn Tiến Trung, sinh năm 1994, thôn Nghĩa Lộ, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên bán chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp cho anh Trung được số tiền 1.600.000đồng và đã chi tiêu hết số tiền này. Anh Trung bán lại chiếc xe đạp điện cho anh Nguyễn Văn Dung, sinh năm 1993, ở cùng thôn Nghĩa Lộ với số tiền 1.700.000đồng. Ngày 21/02/2023, khi T và N đang lang thang ở khu vực chân cầu Vượt thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản nên Công an xã Cẩm Phúc mời về trụ sở làm việc. Tại đây, T và N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/02/2023. Công an xã Cẩm

Phúc đã quản lý 01 xe mô tô Honda Dream, BKS 34F9-3585 của T và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/02/2023, bà Nguyễn Thị A làm đơn trình báo và đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng điều tra làm rõ. Ngày 21/02/2023, Cơ quan điều tra quản lý 01 xe đạp điện màu đen, dạng xe M133 do anh Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL- HĐĐG- TTHS ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 01 chiếc xe đạp điện GIANT M133 màu đen đã qua sử dụng có giá trị 2.400.000đồng.

Ngày 23/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho bà Nguyễn Thị A 01 chiếc xe đạp điện GIANT M133 màu đen đã qua sử dụng. Ngày 12/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô màu nâu nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 34F9 - 3585 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá. Các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 05/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Nguyễn Duy T, Trần Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Quan điểm của bị hại anh Kiên; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ánh (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Quá trình điều tra đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe đạp điện GIANT M133 màu đen Sau khi nhận lại tài sản bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dung (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Đối với số tiền mua xe đạp điện anh Dung tự nguyện cho các bị cáo không nhận lại và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Duy T và Trần Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Duy T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Duy T và Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trong phiên tòa: Các bị cáo nhận thức được hành vi mà mình đã thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị

hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/02/2023, tại khu vực sân bóng thôn BT, xã LD, huyện CG, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Duy T cùng với Trần Văn N lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản trộm cắp chiếc xe đạp điện, màu đen, nhãn hiệu GIANT M133, trị giá 2.400.000đồng của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2001, ở thôn Bồi Tượng, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút và lợi dụng sơ hở quản lý tài sản của người khác nhằm chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình mà không phải bỏ công sức lao động, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.400.000đồng. Xét về hành vi và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS): Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo T mới chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo T, bị cáo N đã tự khai nhận với cơ quan điều tra về hành vi trộm cắp ngày 19/02/2023 khi Công an xã Cẩm Phúc mời về trụ sở làm việc nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử

xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội này.

[4]. Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án này bị cáo T là người rủ rê việc trộm cắp tài sản, tuy không trực tiếp lấy tài sản nhưng là người đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo N thực hiện việc trộm cắp. Bị cáo N là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, do đó vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Kiên và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ánh đã nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dung tự nguyện cho các bị cáo số tiền đã bỏ tiền ra mua chiếc xe đạp điện, số tiền đó các bị cáo đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Xét việc anh Dung tự nguyện cho các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu GIANT M133 là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh Kiên, bà Ánh là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 34F9 - 3585 là phương tiện mà Nguyễn Duy T, Trần Văn N sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra bị cáo T khai đầu tháng 02 năm 2023 bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở địa bàn thành phố Hải Phòng, xe không có đăng ký và giấy tờ mua bán. Qua tài liệu xác minh, thể hiện chiếc xe mô tô BKS 34F9-3585 là tài sản hợp pháp của

bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, ở thôn Ngọc Lộ, xã T Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Ngày 07/02/2023, bà Lanh dựng xe ở ven đường Quốc lộ 5 thuộc địa bàn xã T Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa rồi xuống vườn chuối gần đó để cắt lá, sau đó phát hiện bị mất chiếc xe, bà đã đến Công an xã T Tiến trình báo. Ngày 13/4/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại chiếc xe cho bà Lanh là đúng quy định pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Tiến Tr đã mua xe đạp điện của các bị cáo nhưng không biết không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, sau đó anh Trung đã bán lại chiếc xe đạp điện cho anh Nguyễn Văn D. Do vậy, hành vi của anh Trung, anh Dung không cấu thành tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 34F9 - 3585 cho bị cáo T (theo lời khai của bị cáo T) do không có thông tin về tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng không có căn cứ xác minh tiếp tục xác minh làm rõ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Duy T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2023.

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 07 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Cẩm Giàng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - Tòa án nhân dân cấp cao;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng..

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà